

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2543/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 phê duyệt dự án; số 3627/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 phê duyệt điều chỉnh dự án; số 2742/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250 - Km7+250) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6501/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2023; báo cáo thẩm định số 6461/SGTVT-TĐKHKT ngày 01 tháng 11 năm 2023; kèm theo Tờ trình số 1957/TTr-BQLDA ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa về điều

chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong TMĐT Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603), với những nội dung sau:

1. Khái quát về Tiểu dự án 1

Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 13/7/2021; điều chỉnh tại các Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 và số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 với quy mô xây dựng mới tuyến đường dài 2km đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054:2005; vận tốc thiết kế $V_k=80\text{km/h}$, tổng mức đầu tư là **655.397.127.000** đồng; trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 46.064.397.000 đồng.
- Chi phí xây lắp: 524.249.966.000 đồng.
- Chi phí QLDA: 6.455.128.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.956.396.000 đồng.
- Chi phí khác: 13.875.301.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 46.795.939.000 đồng.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai dự án, đơn giá, chính sách bồi thường; khối lượng kiểm kê thực tế GPMB có thay đổi so với phương án khái toán trong hồ sơ khảo sát của dự án đầu tư làm tăng chi phí chi phí bồi thường GPMB nhưng chưa vượt tổng mức đầu tư dự án (đã được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép điều chỉnh, bổ sung kinh phí tại Văn bản số 11669/UBND-CN ngày 11/8/2023). Vì vậy, để triển khai thực hiện hoàn thành Tiểu dự án 1 đảm bảo yêu cầu quản lý, bố trí vốn và thực hiện thanh toán qua Kho bạc Nhà nước đối với các chủ đầu tư trong dự án, việc điều chỉnh cơ cấu giá trị của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án là phù hợp và cần thiết.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (sau khi điều chỉnh các khoản mục chi phí): 655.397.127.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*); trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB:	73.412.245.000 đồng.
- Chi phí xây lắp:	479.059.180.000 đồng.
- Chi phí QLDA:	4.874.491.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	17.863.347.000 đồng.
- Chi phí khác:	18.200.510.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	61.981.354.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo các Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 13/7/2021, số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 và số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung số liệu, hồ sơ điều chỉnh trình thẩm định, phê duyệt.

- Trên cơ sở các khoản mục chi phí phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, giao Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, UBND các huyện: Thiệu Hóa, Hoằng Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Thiệu Hóa, Hoằng Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ TRONG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường hai đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc Dự án đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ
xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT duyệt theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí			Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải		Giá trị điều chỉnh	
I	GPMB (gồm dự phòng và các chi phí liên quan theo NĐ 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023)	46.064.397.000				27.347.848.000
1	Địa phận huyện Hoàng Hóa	5.952.459.000	Đã hoàn thành, không vượt khái toán dự án và chưa quyết toán nên giữ nguyên giá trị theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của CT UBND tỉnh			0
2	Địa phận huyện Thiệu Hóa (gồm chi phí trồng rừng thay thế; nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất...)	40.111.938.000	Văn bản số 3788/UBND-BQLDA ngày 30/9/2023 của UBND huyện Thiệu Hóa và QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			27.347.848.000
II	Xây dựng	524.249.966.000				-45.190.786.000
III	Quản lý dự án	6.455.128.000	1,399%	x0,8	435.508.345.000	4.874.491.000
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng	17.956.396.000				-93.049.000
1	Khảo sát bước lập TKBVTC (gồm cả cọc GPMB điều chỉnh)	3.913.307.000	QĐ số 87/QĐ-BQLDA ngày 14/02/2022; số 235/QĐ-BQLDA ngày 05/7/2022; số 136/QĐ-BQLDA ngày 19/6/2023; số 51/QĐ-BQLDA ngày 24/3/2023; số 188/QĐ-BQLDA ngày 21/9/2023 của Ban QLDA			254.356.263
2	Lập TK&DT BVTC (gồm cả tính toán mô hình)	6.181.107.000	QĐ số 87/QĐ-BQLDA ngày 14/02/2022 của Ban QLDA			0
3	Lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	116.312.000	QĐ số 87/QĐ-BQLDA ngày 14/02/2022; số 136/QĐ-BQLDA ngày 19/6/2023 của Ban QLDA			122.738.000
4	Giám sát khảo sát bước BVTC	143.064.000				151.787.000
5	Thẩm tra thiết kế BVTC	283.628.000	QĐ số 87/QĐ-BQLDA ngày 14/02/2022 của			283.628.000

STT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí			Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	
			Diễn giải		Giá trị điều chỉnh		
6	Thẩm tra dự toán xây dựng	268.144.000	Ban QLDA			268.144.000	0
7	Giám sát thi công xây dựng	5.715.297.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			5.361.820.000	-353.477.000
8	Quan trắc và giám sát môi trường	70.000.000	QĐ số 312/QĐ-BQLDA ngày 14/11/2022 của Ban QLDA			60.923.000	-9.077.000
9	Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	100.000.000	Giữ nguyên tạm tính theo QĐ duyệt dự án số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh			100.000.000	0
10	Kiểm định, đánh giá chất lượng công trình	800.000.000				800.000.000	0
11	Lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp	100.000.000				100.000.000	0
12	Lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn	100.000.000				100.000.000	0
13	Lập điều chỉnh BCNKKT (tách Tiểu DA 1&2)	66.119.000	Quyết định số 148/QĐ-BDAGT1 ngày 18/08/2021 của Ban QLDA			66.119.000	0
14	Lập điều chỉnh dự án Tiểu dự án 1 (điều chỉnh cầu Xuân Quang)	99.418.000	Quyết định số 248/QĐ-BQLDA ngày 15/07/2022 của Ban QLDA			99.418.000	0
V	Chi phí khác	13.875.301.000				18.206.510.000	4.331.209.000
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	558.433.000	0,133%	x0,5x	520.015.040.000	346.326.497	-212.106.503
2	Kiểm toán	1.159.425.000	0,192%	x1,1x	520.015.040.000	1.100.319.668	-59.105.332
3	Bảo hiểm công trình phần cầu qua sông Mã	2.443.263.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			2.219.424.000	-223.839.000
4	Bảo hiểm công trình phần còn lại	309.288.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022; 188/QĐ-BQLDA ngày 21/9/2023 của Ban QLDA			240.867.393	-68.420.607
5	Rà phá bom mìn	676.967.000	QĐ số 278/QĐ-BQLDA ngày 12/9/2022 của Ban QLDA			676.966.736	-264
6	Thẩm định HSMT và KQLCNT các gói thầu (gồm xây lắp và tư vấn)	100.000.000	Giữ nguyên tạm tính theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của CT UBND tỉnh			100.000.000	0
7	Kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng (không gồm kiểm định)	34.292.000	0,6%	x	5.361.820.000	32.170.920	-2.121.080

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT duyệt theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí			Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	
			Diễn giải		Giá trị điều chỉnh		
8	Thẩm định BCNCKT (điều chỉnh tách dự án)	14.476.000	Giữ nguyên theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của CT UBND tỉnh			0	
9	Thẩm định BCNCKT (điều chỉnh chiều dài cầu Xuân Quang)	4.085.000	VB số 4141/SGTVT-TĐKHKT ngày 09/8/2022 của Sở GTVT			-85.000	
10	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	48.298.000	VB số 4830/SGTVT-TĐKHKT ngày 14/9/2022 của Sở GTVT			-5.298.000	
11	Thẩm định dự toán xây dựng	45.439.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			-3.628.000	
12	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh		VB số 4975/SGTVT-TĐKHKT ngày 28/8/2023 của Sở GTVT			12.000.000	
13	Đảm bảo ATGT đường bộ trong quá trình thi công	93.061.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022, 188/QĐ-BQLDA ngày 21/9/2023 của Ban QLDA			502.721.000	
14	Đảm bảo ATGT đường thủy trong quá trình thi công	2.217.000.000	QĐ số 344/QĐ-BQLDA ngày 26/12/2022 của Ban QLDA			1.280.733.000	
15	Xây dựng hệ thống cấp điện phục vụ thi công	720.000.000	Khái toán theo QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			2.295.260.000	
16	Hoàn trả hạ tầng kỹ thuật	2.361.000.000	Giữ nguyên tạm tính theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của CT UBND tỉnh			0	
17	Di chuyển máy móc thiết bị thi công đặc chủng đến, ra khỏi công trường; lắp đặt, tháo dỡ một số loại máy (trạm trộn BTXM, cần trục tháp...)	1.800.000.000	Giữ nguyên tạm tính theo QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của CT UBND tỉnh			0	
18	Thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đất đắp; phí cấp quyền khai thác đất tận dụng	1.290.274.000	QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			-128.800.222	
19	Nền móng trạm BTXM (3 trạm)		QĐ số 302/QĐ-BQLDA ngày 25/10/2022 của Ban QLDA			937.899.000	
VI	Chi phí dự phòng (không bao gồm GPMB)	46.795.939.000				61.981.354.000	15.185.415.000
1	Phần khối lượng phát sinh	17.431.939.000	6,70%	x	520.003.528.000	34.837.169.606	17.414.459.453
2	Yếu tố trượt giá (giữ nguyên tỷ lệ trượt giá như DA đã duyệt)	29.364.000.000	5,22%	x	520.003.528.000	27.144.184.162	-2.219.815.838
TỔNG CỘNG (TMĐT)		655.397.127.000				655.397.127.000	0